TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24-11-2023.
V/V tranh chấp: Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hoa.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Tranh.
Bà Đào Thị Kim Liên.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hoa - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ: Bà Trần Khánh Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 373/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2023/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị La Thị N, sinh năm 1984 (Vắng mặt)
ĐKHKTT tại: Thôn P, xã M, huyện S, thành phố H.

Bị đơn: Anh Đỗ Hùng C, sinh năm 1975 (Vắng mặt)
ĐKHKTT tại: Số nhà x4, khu L, phường G, thành phố V, tỉnh P.
Hiện đang chấp hành án tại phân trại số 2 Trại giam Thanh Xuân - Cục C10 - Bộ Công an; Địa chỉ: Xã Tân Ước, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, được bổ sung bằng bản tự khai ngày 09/10/2023 nguyên đơn chị La Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Đỗ Hùng C ngày 08/9/2011, việc kết hôn là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện S, thành phố H.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do không có tiếng nói chung, anh C thường xuyên đánh đập vợ con. Anh chị đã

sống ly thân từ tháng 01 năm 2019 đến nay. Vợ chồng không còn tình cảm, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có hai con chung là Đỗ Ngọc B, sinh ngày 2x/6/2012 và cháu Đỗ Trung H, sinh ngày 0x/9/2017. Hiện các con chung đang ở với chị, ly hôn chị đề nghị được nuôi cả hai con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị không đề nghị giải quyết.

Bị đơn là anh Đỗ Hùng C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị La Thị N ngày 08/9/2011, đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện S, thành phố H. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, bản thân anh có hành vi vi phạm pháp luật nên chị N đề nghị ly hôn, anh cũng nhất trí ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có hai con chung là Đỗ Ngọc B, sinh ngày 2x/6/2012 và cháu Đỗ Trung H, sinh ngày 0x/9/2017. Hiện các con chung đang ở với chị N, ly hôn anh đồng ý để chị N trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, anh không cấp dưỡng nuôi hai con chung vì anh đang cải tạo tại trại giam.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Anh không đề nghị giải quyết.

** Phát biểu của Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì tại phiên tòa:*

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

1. Xử: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị La Thị N và anh Đỗ Hùng C.

2. Về con chung: Xử giao cho chị La Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đỗ Ngọc B, sinh ngày 2x/6/2012 và cháu Đỗ Trung H, sinh ngày 0x/9/2017. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị N phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các đương sự cung cấp và được thẩm tra công khai tại phiên toà hôm nay. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

Chị N do điều kiện bận công việc nên chị có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hiện nay anh Đỗ Hùng C đang chấp hành án tại phân trại số 2 trại giam Thanh Xuân - Cục C10 - Bộ Công an, địa chỉ: Xã Tân Ước, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội. Anh C có đơn đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt anh.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và thông báo kết quả phiên họp cho anh C. Căn cứ vào quy định tại Khoản 1, Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được. Cả chị N và anh C đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, căn cứ Khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo thủ tục chung để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

2. Về nội dung:

[1] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị N kết hôn với anh C vào năm 2011, việc kết hôn là tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã M, huyện S, thành phố H, đây là một hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị N và anh C đã xảy ra những mâu thuẫn. Tháng 7/2023 anh C bị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xét xử 42 (Bốn mươi hai) tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", phải đi chấp hành án tại trại giam Thanh Xuân - Cục C10 - Bộ Công an. Cả chị N và anh C đều thỏa thuận thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên được Tòa án chấp nhận .

[2] Về con chung: Vợ chồng anh chị có hai con chung là Đỗ Ngọc B, sinh ngày 2x/6/2012 và cháu Đỗ Trung H, sinh ngày 0x/9/2017, các con còn nhỏ, hiện đang ở với chị N. Chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung. Anh C cũng nhất trí để chị N trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, anh không cấp dưỡng nuôi con chung do hiện nay anh đang phải chấp hành án phạt tù. Con chung cũng thể hiện nguyện vọng được ở với mẹ là chị N. Vì vậy, giao cả hai con cho chị N nuôi dưỡng là phù hợp.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N tự nguyện không đề nghị anh C phải cấp dưỡng nuôi hai con chung nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị N anh C không yêu cầu giải quyết do vậy không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Tuy nhiên sau khi ly hôn, nếu các bên có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về án phí: Chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 55; Điều 58; khoản 1,2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ: Điểm a, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Toà án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị La Thị N và anh Đỗ Hùng C.

2. Về con chung: Xử giao cho chị La Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đỗ Ngọc B, sinh ngày 2x/6/2012 và cháu Đỗ Trung H, sinh ngày 0x/9/2017.

Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Không đề nghị tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị La Thị N phải chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Xác nhận chị N đã nộp là 300.000đ(ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2022/0000370 ngày 02/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho chị N 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*

Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- VKSND TP Việt Trì;
- Chi cục THADS TP Việt Trì;
- UBND xã M, huyện S, thành phố H (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phương Hoa